

TÌNH HÌNH NHIỄM BỆNH KÝ SINH TRÙNG ĐƯỜNG MÁU Ở GÀ TẠI HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Vũ Đức Hậu
Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên

Tóm tắt: Nhằm xác định một số đặc điểm dịch tễ bệnh ký sinh trùng đường máu ở gà nuôi tại huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, chúng tôi đã lấy máu của 369 gà nghi mắc bệnh, xét nghiệm bằng phương pháp nhuộm Gemsa, kết quả nghiên cứu cho thấy, trong tổng số 369 gà kiểm tra có 95 gà bị nhiễm đơn bào *Leucocytozoon spp.*, tỷ lệ nhiễm là (25,75%). Gà ở mọi lứa tuổi đều nhiễm ký sinh trùng đường máu, trong đó gà trên 5 tháng tuổi nhiễm cao nhất (36,63%). Gà nuôi trong điều kiện vệ sinh thú y tốt có tỷ lệ nhiễm ký sinh trùng đường máu thấp hơn nhiều so với gà nuôi trong điều kiện vệ sinh thú y kém. Phương thức chăn nuôi không ảnh hưởng nhiều đến tỷ lệ nhiễm ký sinh trùng đường máu ở gà. Gà trống và gà mái nhiễm ký sinh trùng đường máu là như nhau.

Từ khóa: Gà, Điện Biên, *Leucocytozoon*, tỷ lệ nhiễm.

SITUATION OF INFECTION OF BLOOD PARASITES IN CHICKENS IN DIEN BIEN DISTRICT, DIEN BIEN PROVINCE

Vu Duc Hau
Dien Bien College of Economics and Technology

Abstract: In order to determine some epidemiological characteristics of blood parasites in chickens raised in Dien Bien district, Dien Bien province, we took blood from 369 chickens suspected of having the disease and tested it using the Gemsa staining method. The results showed that out of 369 chickens tested, 95 chickens were infected with *Leucocytozoon spp.*, with an infection rate of (25.75%). Chickens of all ages were infected with blood parasites, with chickens over 5 months of age having the highest infection rate (36.63%). Chickens raised in good veterinary hygiene conditions had a much lower rate of blood parasite infection than chickens raised in poor veterinary hygiene conditions. The farming method did not significantly affect the rate of blood parasite infection in chickens. Roosters and hens were equally infected with blood parasites.

Keywords: Chicken, Dien Bien, *Leucocytozoon*, infection rate.

Nhận bài: 15/02/2025

Phản biện: 17/03/2025

Duyệt đăng: 20/03/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ở Việt Nam trong những năm gần đây, chăn nuôi gà đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế quốc dân, mà nó còn thúc đẩy kinh tế nông hộ phát triển. Tuy nhiên, chăn nuôi gà gặp không ít khó khăn, trong đó dịch bệnh vẫn là yếu tố gây tổn thất lớn cho ngành kinh tế này. Ngoài những bệnh truyền nhiễm thường gặp như: Newcastle, Gumboro... còn phải kể đến bệnh do ký sinh trùng gây ra đặc biệt là bệnh ký sinh trùng đường máu.

Bệnh ký sinh trùng đường máu là một bệnh ký sinh trùng nguy hiểm ở gà và gà tây do đơn bào *Leucocytozoon spp.* gây ra. Bệnh gây ra những biểu hiện bất thường như: gà sốt cao nhưng sốt rét, gà tiêu chảy màu sắc phân lung tung lúc màu xanh lét, màu vàng xám. Máu khó đông, chết dãi rác nên gây tư tưởng chủ quan cho người dân.

Điện Biên là huyện có nghề chăn nuôi gà phát triển. Gà nuôi tại địa phương mắc bệnh ký sinh trùng đường máu nhiều, gây thiệt hại lớn cho chăn nuôi. Tuy nhiên, hiểu biết của người chăn nuôi về bệnh ký sinh trùng đường máu còn khá khiêm tốn, bà con thường nhầm với bệnh cầu trùng, dùng

thuốc cầu trùng phòng và điều trị bệnh không đạt hiệu quả. Xuất phát từ yêu cầu thực tế chăn nuôi và công tác phòng chống dịch bệnh cho gà tại địa phương chúng tôi thực hiện đề tài: “Tình hình nhiễm bệnh ký sinh trùng đường máu ở gà tại huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên”.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Vật liệu nghiên cứu

- Gà các lứa tuổi, ở các phương thức nuôi khác nhau;
- Mẫu bệnh phẩm: mẫu máu của gà nhiễm bệnh;
- Cồn 90o, bộ thuốc nhuộm Giemsa, kính hiển vi, lam kính, la men, tube đựng máu, xi lanh, kim tiêm.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

* **Phương pháp lấy mẫu:** lấy mẫu máu gà bị bệnh theo phương pháp lấy mẫu chùm nhiều bậc, tại huyện Điện Biên chúng tôi lấy mẫu tại 3 xã, mỗi xã lấy mẫu tại 3 thôn, bản, tại mỗi thôn, bản lấy mẫu ngẫu nhiên tại các trang trại và hộ chăn nuôi gà.

* **Dung lượng mẫu lấy:** Số mẫu dự kiến lấy được tính theo phần mềm dịch tễ học Win episcopo 2.0, (với tỷ lệ nhiễm bệnh dự đoán là 25%, độ tin cậy 95%, sai số mong muốn là 0,05) số mẫu thu

thập là 123 con gà/xã. Quy định một số yếu tố dịch tễ cần xác định liên quan đến tình hình nhiễm đơn bào *Leucocytozoon* ở gà và dung lượng mẫu lấy ở mỗi chỉ tiêu nghiên cứu như sau:

- *Tuổi gà*: theo dõi ở 04 lứa tuổi gồm < 1 tháng tuổi: 79 con; ≥ 1 - 3 tháng tuổi: 91 con; > 3 - 5 tháng tuổi: 98 con và > 5 tháng tuổi: 101 con.

- *Phương thức chăn nuôi*: theo dõi ở 03 phương thức là: Chăn thả hoàn toàn (gà được chăn thả hoàn toàn ngoài đồi, chỉ tối mới vào chuồng): 156 con; Bán chăn thả (kết hợp chăn thả và nuôi nhốt): 129 con; Nuôi nhốt hoàn toàn (nuôi nhốt hoàn toàn trong chuồng): 114 con.

- *Tính biệt*: Gà trống: 174 con; Gà mái: 195 con.

- *Tình trạng vệ sinh thú y*: Thực hiện theo tiêu chí đánh giá tình trạng vệ sinh thú y của Trương Thị Tính (2016). Trong đó, tình trạng vệ sinh thú y tốt: 190 con; Tình trạng vệ sinh thú y trung bình: 115 con; Tình trạng vệ sinh thú y kém: 64 con.

* *Phương pháp xác định tỷ lệ nhiễm Leucocytozoon spp. ở gà tại các địa phương*: Quan sát các biểu lâm sàng để xác định gà nghi nhiễm và lấy máu xét nghiệm bằng phương pháp Giemsa nhuộm giemsa và quan sát dưới kính hiển

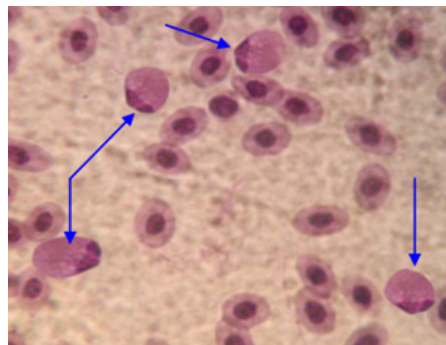
vi quang học để phát hiện đơn bào *Leucocytozoon*.

* *Phương pháp xử lý số liệu*: Tiến hành xử lý trên Excel 2019 và minitab 16.0.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Tình hình nhiễm *Leucocytozoon* spp. ở gà theo địa điểm nghiên cứu

Chúng tôi đã quan sát triệu chứng lâm sàng, lấy máu của 369 gà có dấu hiệu bệnh, để xác định tỷ lệ nhiễm đơn bào *Leucocytozoon* spp. gà tại các địa phương, kết quả được thể hiện: gà ở các địa phương nghiên cứu đều nhiễm *Leucocytozoon* spp., xét nghiệm máu của 369 gà, thấy 95 con gà bị nhiễm đơn bào *Leucocytozoon* spp., chiếm tỷ lệ 25,75%. Trong đó xã Na U có số lượng gà nhiễm bệnh nhiều nhất với tỷ lệ nhiễm 29,27%, thấp hơn là xã Thanh Hưng với 25,20%, thấp nhất là xã Thanh Chấn (22,76%). Như vậy, tỷ lệ nhiễm bệnh ở gà nuôi tại các xã có sự chênh lệch, nhưng sự sai khác không rõ rệt ($P > 0,05$). Thực tế điều tra chúng tôi thấy, các xã điều tra về vị trí địa lý tương đối gần nhau, vì vậy, không khác nhau về điều kiện thời tiết khí hậu, tập quán chăn nuôi, đây chính là lý do khiến tỷ lệ nhiễm *Leucocytozoon* spp., trên gà không có sự sai khác giữa các xã.



Hình 1. Đơn bào *Leucocytozoon* spp. ở gà

2.3.2. Tình hình nhiễm *Leucocytozoon* spp. ở gà theo lứa tuổi

Kết quả về tỷ lệ nhiễm *Leucocytozoon* spp. ở gà theo lứa tuổi cho thấy: Trong tổng số 369 gà kiểm tra có 95 gà nhiễm đơn bào *Leucocytozoon* spp., chiếm 25,75%. Tỷ lệ nhiễm đơn bào *Leucocytozoon* spp. tăng dần theo tuổi gà. Nhiễm thấp nhất ở gà dưới 1 tháng tuổi (11,39%), tiếp theo là giai đoạn từ 1 - 3 tháng tuổi (20,88%), giai đoạn từ 3 - 5 tháng tuổi (30,61%) và cao nhất là gà trên 5 tháng tuổi (36,63%). Như vậy, tỷ lệ nhiễm của gà dưới 1 tháng tuổi và trên 5 tháng tuổi khác nhau rõ rệt ($P < 0,05$). Sở dĩ có sự khác nhau này là do gà dưới 1 tháng tuổi được chăm sóc tốt, vệ sinh chuồng trại đảm bảo hơn. Mặt khác, gà ở lứa

tuổi này có thời gian tiếp xúc với các loài dãn hút máu chưa nhiều, vì vậy tỷ lệ và cường độ nhiễm đơn bào *Leucocytozoon* spp. thấp. Khi tuổi gà tăng, thời gian tiếp xúc với dãn tăng thì tỷ lệ và cường độ nhiễm cũng tăng lên.

Dương Thị Hồng Duyên (2016) cho biết, gà dưới 2 tháng tuổi nhiễm *Leucocytozoon* spp. thấp nhất, tuổi của gà càng tăng thì tỷ lệ nhiễm càng cao. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với kết quả nghiên cứu của tác giả này.

2.3.3. Tình hình nhiễm *Leucocytozoon* spp. ở gà theo phương thức chăn nuôi

Xét nghiệm mẫu máu của gà nuôi theo 3 phương thức chăn nuôi: chăn thả hoàn toàn, bán chăn thả, nuôi nhốt hoàn toàn nhằm xác định tỷ

lệ nhiễm *Leucocytozoon spp.* theo phương thức chăn nuôi, kết quả cho thấy: gà nuôi theo 3 phương thức đều nhiễm *Leucocytozoon spp.* với tỷ lệ nhiễm chung là 25,75%. Trong đó gà nuôi theo phương thức chăn thả hoàn toàn nhiễm cao nhất 27,56%, gà nuôi theo phương thức bán chăn thả nhiễm 24,03%, thấp nhất ở gà nuôi nhốt hoàn toàn với tỷ lệ nhiễm là 18,42%. Tuy nhiên, so sánh thống kê thấy, tỷ lệ nhiễm *Leucocytozoon spp.* của gà nuôi theo phương thức chăn thả hoàn toàn, phương thức bán chăn thả và phương thức nuôi nhốt hoàn toàn không có sự khác nhau rõ rệt ($P > 0,05$).

Nguyễn Hữu Hưng (2011) cho biết: gà được nuôi ở chuồng hở có tỷ lệ nhiễm ký sinh trùng đường máu cao hơn rõ rệt so với gà được nuôi trong chuồng kín có dàn lạnh.

Dương Thị Hồng Duyên (2016) nghiên cứu biến động tỷ lệ nhiễm *Leucocytozoon spp.* theo 2 phương thức chăn nuôi cho biết: gà nuôi theo phương thức nuôi nhốt không có lưới quây nhiễm *Leucocytozoon spp.* cao hơn gà nuôi theo phương thức nuôi nhốt có lưới quây, song sự khác nhau không có ý nghĩa thống kê ($P > 0,05$).

Như vậy, kết quả nghiên cứu của chúng tôi khá tương đồng với kết quả nghiên cứu của các tác giả trên, bởi gà nuôi ở những phương thức chăn nuôi có tiếp xúc với ngoại cảnh trực tiếp, có cơ hội tiếp xúc với các loại đỉ thì đều có tỷ lệ nhiễm ký sinh trùng đường máu cao. Từ kết quả này chúng tôi nhận thấy, tỷ lệ nhiễm đơn bào *Leucocytozoon spp.* phụ thuộc vào thời gian, môi trường gà tiếp xúc với các loài đỉ hút máu.

2.3.4. Tình hình nhiễm *Leucocytozoon spp.* ở gà theo tính biệt của gà

Chúng tôi đã xét nghiệm mẫu máu của 369 gà, trong đó có 174 gà trống và 195 gà mái. Kết quả được trình bày cho thấy: Gà đực và gà cái đều nhiễm *Leucocytozoon spp.* với tỷ lệ chung là 27,07, trong đó có 28,57% số gà trống và 25,98% số gà mái kiểm tra máu thấy nhiễm đơn bào *Leucocytozoon spp.*. Qua xử lý thống kê thấy sự khác nhau này không rõ rệt ($P > 0,05$).

Nguyễn Thị Kim Lan (2012) cho biết, khả năng đề kháng với bệnh ký sinh trùng giữa con đực và con cái như nhau. Dương Thị Hồng Duyên (2016) cho biết, tính biệt không ảnh hưởng rõ rệt

đến tỷ lệ và cường độ nhiễm ký sinh trùng đường máu ở gà. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với kết quả nghiên cứu của các tác giả trên.

2.3.5. Tình hình nhiễm *Leucocytozoon spp.* ở gà theo tình trạng vệ sinh thú y

Kết quả nghiên cứu về sự ảnh hưởng của tình trạng vệ sinh thú y đến tỷ lệ nhiễm đơn bào *Leucocytozoon* ở gà cho thấy: Tỷ lệ và cường độ nhiễm đơn bào *Leucocytozoon spp.* ở gà nuôi trong tình trạng vệ sinh thú y khác nhau thì khác nhau. Gà nuôi trong điều kiện vệ sinh thú y kém bị nhiễm đơn bào với tỷ lệ cao (42,19%); gà được nuôi trong điều kiện vệ sinh thú y tốt có tỷ lệ nhiễm thấp (18,42%). Sự sai khác về tỷ lệ nhiễm *Leucocytozoon spp.* ở gà nuôi trong điều kiện vệ sinh thú y tốt thấp hơn rõ rệt so với gà nuôi trong điều kiện vệ sinh thú y kém ($P < 0,05$).

Như vậy, gà được nuôi trong điều kiện vệ sinh thú y tốt có tỷ lệ nhiễm đơn bào đường máu *Leucocytozoon spp.* thấp hơn nhiều so với gà nuôi trong điều kiện vệ sinh thú y kém, bởi tình trạng vệ sinh thú y kém (2 - 3 tháng/ lần vệ sinh chuồng nuôi và khu vực xung quanh chuồng; chuồng gà làm ở chỗ đất trũng, trong chuồng và khu vực xung quanh chuồng rất ẩm thấp, có nhiều vũng nước đọng, có nhiều cỏ cây um tùm, không sát trùng tiêu độc chuồng trại và dụng cụ chăn nuôi thường xuyên, không khơi thông cống rãnh) tạo điều kiện thuận lợi cho đỉ hút máu sinh sản và hoạt động. Từ kết quả trên cho thấy, người chăn nuôi cần quan tâm hơn nữa đến vấn đề vệ sinh thú y trong chăn nuôi gà để hạn chế tỷ lệ và cường độ nhiễm *Leucocytozoon spp.* ở gà. Các biện pháp cần thực hiện đối với chăn nuôi gà thả vườn là: chuồng trại cao ráo, thoáng mát, sạch sẽ, định kỳ 1 tuần/ lần vệ sinh chuồng nuôi gà và khu vực xung quanh chuồng, thu gom phân và dẽm lót chuồng để ủ, 1 tháng/ lần phun thuốc diệt côn trùng, thuốc khử trùng, tiêu độc chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, phát quang cây cỏ, khơi thông cống rãnh... nhằm tạo điều kiện bất lợi cho sự phát triển của đỉ hút máu. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi phù hợp với nhận xét của Kissam J. B. et al. (1975), Nguyễn Thị Kim Lan và cs. (2014). Các tác giả nhận xét rằng: biện pháp loại bỏ côn trùng môi giới hút máu trong môi trường sống của gà sẽ làm hạn chế và tiến tới không chế được bệnh do

đơn bào *Leucocytozoon caulleryi* gây ra.

III. KẾT LUẬN

Gà nuôi tại huyện Điện Biên có tỷ lệ nhiễm đơn bào *Leucocytozoon* spp. là 25,75%. Gà dưới 1 tháng tuổi nhiễm *Leucocytozoon* spp. thấp nhất (11,39%), sau đó tỷ lệ nhiễm tăng dần theo lứa tuổi của gà, cao nhất ở gà trên 5 tháng tuổi (36,63%). Phương thức nuôi thả hoàn toàn và

bán chăn thả có tỷ lệ nhiễm *Leucocytozoon* spp. (27,56% và 24,03%) cao hơn nuôi nhốt hoàn toàn (18,42%). Tính biệt của gà không ảnh hưởng đến tỷ lệ nhiễm *Leucocytozoon* spp. Điều kiện vệ sinh thú y có ảnh hưởng rõ rệt đến tỷ lệ nhiễm *Leucocytozoon* spp. ở gà, trong đó gà nuôi trong điều trị vệ sinh kém nhiễm *Leucocytozoon* spp. cao nhất (42,19%).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Thị Hồng Duyên (2016), *Nghiên cứu bệnh do đơn bào Leucocytozoon spp gây ra ở gà tại tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và biện pháp phòng trị*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên.
2. Nguyễn Hữu Hưng (2011), “*Khảo sát tình hình nhiễm ký sinh trùng đường máu trên gà thịt tại hai tỉnh Vĩnh Long và Sóc Trăng*”, Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y, tập XVIII, số 4, tr 44 - 48.
3. Nguyễn Thị Kim Lan (2012), *Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng thú y* (giáo trình dùng cho bậc Đại học, Nxb Nông Nghiệp, Hà Nội, tr. 296 - 301.
4. Nguyễn Thị Kim Lan (2014), *Bệnh phổ biến ở gia cầm khu vực miền núi và kỹ thuật phòng trị*, Nxb Đại học Thái Nguyên, tr. 63 - 66.
5. Lê Văn Năm (2011), “*Bệnh do ký sinh trùng Leucocytozoon*”, *Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y*, tập XVIII, số 4, tr. 77 - 84.
6. Kissam J. B., Noblet R., Gariss G. I. (1975), “*Large scale aerial tretment of an endemic area with abate granular larvicide to control blacklies (Dipter simuliidae) and suppress Leucocytozoon caulleryi, Leucocytozoon smithi of turkeys*”, *Journal Med*, 12 (3), 356-362.